

UBND HUYỆN KÔNG CHRO

PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm	Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng trong năm	Dự toán còn lại	Ghi chú
	Dự toán thuộc ngân sách nhà nước						
1	KP QLNN khoản	759.169.000		759.169.000	755.429.099	3.739.901	
2	KP QLNN không khoản (464-12)	63.000.000	218.995.000	281.995.000	267.707.600	14.287.400	
3	Kinh phí đào tạo nghề nông thôn		305.000.000	305.000.000	298.402.000	6.598.000	
4	Kinh phí hội cựu tù chính trị	31.780.000	16.456.000	48.236.000	45.548.724	2.687.276	
	Kinh phí quà lễ tết cho ĐTCS, quản						
5	trang, sửa chữa nghĩa trang	258.120.000	404.200.000	662.320.000	545.256.157	117.063.843	
6	Kinh phí đảm bảo xã hội	3.856.000.000	1.130.425.750	4.986.425.750	2.918.765.000	2.067.660.750	
7	Kinh phí cải cách tiền lương (QLNN)		19.390.000	19.390.000	19.390.000	-	
	Kinh phí cải cách tiền lương						
8	(Hội tù chính trị)		1.728.000	1.728.000	1.728.000	-	
9	Kinh phí QLNN không khoản		17.500.000	17.500.000	17.500.000	-	
10	Kinh phí cấp bù học phí SV		38.560.000	38.560.000	10.234.000	28.326.000	
	Tổng cộng	4.968.069.000	2.152.254.750	7.120.323.750	4.879.960.580	2.240.363.170	

Kông Chro, ngày 29 tháng 05 năm 2018

Người lập

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ




Trần Đình Phùng

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 2016

Loại	Khoản	Nội dung	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm (Kể cả số điều chỉnh tăng, giảm)	Tổng dự toán được sử dụng	Dự toán đã nhận						Dự toán bị hủy	Dự toán thực còn lại ở Kho bạc
						Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác			
							Rút từ Kho bạc	Nhận bằng lệnh	Ghi thu ghi chi				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
		1- Dự toán thuộc Ngân sách nhà nước	0	5.397.424.750	5.397.424.750	3.792.980.294	3.792.980.294	-	-	-	1.604.444.456		
	464	- KPkhoán	0	715.081.000	715.081.000	715.081.000	715.081.000				0	-	
	464	- CCTL	0	22.733.000	22.733.000	22.733.000	22.733.000				0	-	
	464	- KP không khoán	0	94.790.000	94.790.000	86.079.822	86.079.822				8.710.178	0	
	472	- KP hội từ CT	0	30.700.000	30.700.000	30.631.800	30.631.800				68.200		
	505	- KP cấp bù HP SV	0	10.000.000	10.000.000	2.150.000	2.150.000				7.850.000		
	527	- KP công tác CS;quản	0	253.300.000	253.300.000	253.211.000	253.211.000				89.000		
	528	- KP ĐBXH	0	4.270.100.750	4.270.100.750	2.682.373.672	2.682.373.672				1.587.727.078		
	472	- KP CCTL hội từ CT	0	720.000	720.000	720.000	720.000				-		
		2- Dự toán thuộc				-							
CỘNG(1+2)			0	5.397.424.750	5.397.424.750	3.792.980.294	3.792.980.294	-	-	-	1.604.444.456		

Kông chro, ngày 29 tháng 05 năm 2018

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Đình Phùng